

Giải pháp hoàn thiện công tác tổ chức hệ thống thông tin kế toán tại các công ty chứng khoán

 **Ths.NCS Nguyễn Thị Phương Mai* - PGS.TS Đào Thị Thu Giang***

Nhận: 19/01/2020

Biên tập: 09/02/2020

Duyệt đăng: 19/02/2020

Bài viết nêu lên thực trạng, từ đó, đề xuất các giải pháp hoàn thiện công tác tổ chức hệ thống thông tin kế toán tại các công ty chứng khoán Việt Nam, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của thị trường chứng khoán, giai đoạn 2020 - 2025.

Từ khóa: Công ty chứng khoán; hệ thống thông tin kế toán; tổ chức hệ thống thông tin kế toán

Summary

The article addresses this situation and propose solutions to improve the organization of accounting information systems at Vietnamese securities companies to meet development requirements for the period of 2020-2025.

Keywords: Securities companies; Accounting Information System; the organization of accounting information system.

1. Đặt vấn đề

Công ty chứng khoán (CTCK) là một định chế tài chính trung gian trên thị trường, tham gia hầu hết vào quá trình luân chuyển của chứng khoán, từ khâu phát hành trên thị trường sơ cấp đến khâu giao dịch mua bán trên thị trường thứ cấp. Ngoài ra, các CTCK cũng thông qua thị trường để huy động vốn cho mình, đồng thời tạo thêm nguồn cung hàng hóa cho thị trường. Như vậy, CTCK có sức ảnh hưởng rất lớn đối với nền kinh tế nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng. Theo đó, sức khỏe tài chính và tình hình kinh doanh của các CTCK luôn được quan tâm theo dõi, không phải chỉ bởi các cơ quan quản lý nhà nước mà còn từ phía các nhà đầu tư mở tài khoản tại công ty.

Bên cạnh đó, hoạt động của CTCK phức tạp, chứa nhiều rủi ro nên cần có công cụ theo dõi, kiểm

soát và hỗ trợ đắc lực trong việc ra quyết định điều hành và quản trị doanh nghiệp (DN). Chính vì vậy, hệ thống thông tin kế toán (HTTKT) tại CTCK có vai trò rất quan trọng, không chỉ cung cấp thông tin phục vụ điều hành hoạt động của DN, mà còn cung cấp thông tin cho các thành viên khác trên thị trường, góp phần tạo lập một thị trường chứng khoán minh bạch và khỏe mạnh. Để thực hiện được nhiệm vụ trên, HTTKT cần được tổ chức một cách khoa học, hiệu quả, phù hợp với đặc điểm và nhu cầu của CTCK.

Công tác tổ chức HTTKT tại CTCK là những hoạt động kết hợp các thành phần của hệ thống thông tin kế toán với nhau để thực hiện nhiệm vụ thu thập, xử lý, kiểm tra, phân tích và cung cấp thông tin theo nhu cầu của người sử dụng.

Các hoạt động này bao gồm: xác định yêu cầu thông tin và yêu cầu quản lý; tổ chức dữ liệu đầu vào; tổ chức quá trình xử lý; tổ chức lưu trữ dữ liệu; tổ chức hệ thống kiểm soát; tổ chức hệ thống báo cáo (Nguyễn Phước Bảo Ân, 2012). Trong đó:

- Xác định yêu cầu thông tin và yêu cầu quản lý: Đây là bước đầu tiên trong quá trình tổ chức hệ thống và có ý nghĩa quan trọng, bởi đó chính là việc “đặt đầu bài” cho việc tổ chức HTTKT. Thông qua việc phân tích các hoạt động phát sinh trong chu trình kinh doanh của DN, các vấn đề như nội dung thông tin, đối tượng sử dụng, phạm vi cung cấp và các yêu cầu quản lý cụ thể cần được phân loại và xác định rõ.

- Tổ chức dữ liệu đầu vào: Dữ liệu là nguyên liệu đầu vào cho quá trình xử lý nhằm cho ra thông tin phù hợp với người sử dụng. Tổ chức dữ liệu đầu vào bao gồm các công việc: xác định loại dữ liệu cần thu thập; xây dựng và tổ chức nguồn dữ liệu; tổ chức hệ thống chứng từ; tổ chức lưu chuyển, chuẩn hóa và cập nhật dữ liệu vào hệ thống.

- Tổ chức quá trình xử lý: Dữ liệu đầu vào sau khi được thu thập sẽ được HTTKT xử lý, để cho ra những thông tin phục vụ nhu cầu của người sử dụng. Việc tổ chức

*** Trường Đại học Ngoại thương**

quá trình xử lý bao gồm các nội dung sau: Thiết lập hệ thống tài khoản kế toán để ghi chép và phản ánh các nghiệp vụ kinh tế được thu thập qua chứng từ; Lựa chọn hình thức ghi sổ, tổ chức hệ thống sổ kế toán; Lựa chọn phương pháp kế toán và tổ chức hạch toán các hoạt động theo các yêu cầu thông tin cần cung cấp. Việc tổ chức quá trình xử lý phụ thuộc phần lớn vào các quy định pháp lý về kế toán, nhu cầu quản lý của DN và trình độ ứng dụng CNTT.

- Tổ chức lưu trữ dữ liệu: Thời gian lưu trữ chứng từ và tài liệu kế toán theo quy định khá dài nên cần tổ chức, sắp xếp dữ liệu kế toán một cách khoa học, hợp lý để có thể tái sử dụng khi cần thiết và phục vụ công tác tra cứu, thống kê,... Nội dung tổ chức hệ thống lưu trữ dữ liệu bao gồm: Lựa chọn hình thức lưu trữ; Tổ chức sắp xếp dữ liệu, tài liệu (hệ thống sổ sách, chứng từ, các tập tin, bảng tính...) để lưu trữ; Bố trí không gian, máy móc thiết bị để lưu trữ; Huy dữ liệu, tài liệu hết thời hạn lưu trữ.

- Tổ chức hệ thống kiểm soát: Kiểm tra, kiểm soát hệ thống kế toán là một hoạt động bắt buộc trong DN nhằm đảm bảo an toàn tài chính và tăng tính độc lập, khách quan trong hoạt động kế toán của đơn vị, giảm thiểu những rủi ro có thể xảy ra đối với HTTKT như nhập liệu sai, xử lý sai, báo cáo sai, lưu trữ sai, gian lận, phá hoại, ăn cắp, sửa chữa dữ liệu,... Các biện pháp kiểm soát chính bao gồm: phân quyền, kiểm tra chéo, giám sát hoạt động của hệ thống máy tính và phần mềm, mã hóa thông tin, thiết lập hệ thống an ninh và bảo mật,...

- Tổ chức hệ thống báo cáo: Đây là nội dung rất quan trọng của quá trình tổ chức HTTKT, bởi đó là công cụ để HTTKT truyền tải thông tin đầu ra đến người sử dụng. Quá trình này gồm các nội dung: (1) Xác định các loại báo cáo; (2)

Xác định nội dung từng báo cáo và hình thức thể hiện; (3) Phương pháp lập báo cáo; (4) Xác định thời hạn lập và cung cấp báo cáo; (5) Phân quyền cho các đối tượng lập và sử dụng báo cáo. Việc tổ chức hệ thống báo cáo cần gắn chặt với yêu cầu thông tin và nhu cầu quản lý được xác định từ đầu khi thiết kế hệ thống.

2. Thực trạng công tác tổ chức hệ thống thông tin kế toán tại các CTCK Việt Nam

Để tìm hiểu thực trạng tổ chức HTTKT tại các CTCK Việt Nam, tác giả sử dụng phương pháp điều tra, khảo sát với mẫu thuận tiện bằng bảng hỏi. Mẫu khảo sát được thu thập trong 40 CTCK và 18 công ty kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu thuận tiện. Để tránh kết quả khảo sát bị ảnh hưởng bởi định kiến, hoặc số mẫu tập trung quá nhiều vào một công ty, tác giả lựa chọn khảo sát mỗi CTCK 4 người, gồm kế toán trưởng, 1 kế toán tổng hợp và 2 kế toán chi tiết. Đối với các công ty kiểm toán, tác giả khảo sát không quá 5 kiểm toán viên tại cùng một công ty. Đây đều là những chuyên gia có hiểu biết sâu và kinh nghiệm thực tiễn về HTTKT trong CTCK nên các ý kiến của họ là đáng tin cậy. Kết quả khảo sát thu được 225 mẫu. Các tiêu chí đánh giá công tác tổ chức HTTKT được tác giả xây dựng cho từng nội dung. Kết quả nghiên cứu cho thấy:

• Về việc xác định nhu cầu thông tin và yêu cầu quản lý

Khảo sát cho thấy, các yêu cầu về thông tin đã được các CTCK xác định, tuy nhiên mới chỉ là yêu cầu chung như đầy đủ, chính xác, kịp thời,... Đây thực chất mới chỉ là các yêu cầu chung về chất lượng thông tin đầu ra, chứ chưa đi vào nội dung các thông tin cần cung cấp, cách thức cung cấp,... Các thông tin kế toán tài chính được xác định chi tiết hơn do dựa vào các quy định của Bộ Tài chính, còn các thông tin kế

toán quản trị thực sự chưa được quan tâm nhiều.

Mặc dù cho biết HTTKT đóng vai trò quan trọng, hỗ trợ việc ra các quyết định quản lý, nhưng đa số các CTCK nhỏ chưa tổ chức công tác kế toán quản trị theo đúng vai trò, chức năng của nó nên mức độ hữu dụng của thông tin kế toán quản trị chưa cao, tiêu chí xác định nhu cầu thông tin phục vụ cho hoạt động quản lý và ra quyết định bị đánh giá thấp nhất khi khảo sát. Hiện tại, yêu cầu về thông tin kế toán quản trị trong CTCK mới chỉ tập trung vào các thông tin phân tích, đánh giá kết quả thực hiện mà chưa đặt ra yêu cầu về thông tin kế hoạch, dự toán, dự báo cho tương lai phục vụ công tác quản trị.

• Về công tác tổ chức hệ thống dữ liệu đầu vào

Về cơ bản, tổ chức hệ thống chứng từ trong CTCK đã làm khá tốt (điểm đánh giá các tiêu chí đều trên 3,5/5 điểm). Tuy nhiên, đối với các nghiệp vụ kinh tế mới và phức tạp như phát hành trái phiếu có chiết khấu hoặc phụ trội, các nghiệp vụ về chứng khoán chờ thanh toán, chứng khoán chưa niêm yết, chứng khoán phái sinh,... tại một số CTCK, nội dung chứng từ chưa phản ánh hết nội dung các nghiệp vụ, chưa được thiết kế một cách khoa học và chưa thuận tiện khi sử dụng.

Bên cạnh đó, các CTCK chưa xây dựng được hệ thống chứng từ áp dụng cho kế toán quản trị một cách rõ ràng, chặt chẽ. Tất cả các CTCK được khảo sát đều sử dụng thông tin chi tiết thuộc kế toán tài chính để cung cấp thông tin về đối tượng kế toán cần quản lý. Các chứng từ lập riêng với mục đích quản trị thường không có hệ thống và chỉ mang tính đáp ứng tức thời nhu cầu thông tin quản lý phát sinh thêm.

Từ thực tế quan sát tại phòng kế toán các CTCK cho thấy, việc sắp xếp chứng từ, tài liệu, dữ liệu đầu

vào tại một số CTCK còn chưa thật sự khoa học. Do khối lượng dữ liệu đầu vào lớn nên các chứng từ, tài liệu phòng kế toán phải thu nhận nhiều. Việc chứng từ sắp xếp lộn xộn đã gây ra việc bỏ sót, thất lạc hay mất chứng từ, gây khó khăn cho việc hạch toán, nhất là đối với các chứng từ giao dịch càng cần phải thu nhận và sắp xếp cẩn thận, khoa học trước khi kiểm tra và hạch toán.

• *Về tổ chức hệ thống xử lý*

Như đã đề cập, việc vận dụng hệ thống tài khoản kế toán, sổ kế toán và phương pháp hạch toán các nghiệp vụ kế toán tài chính tại các CTCK đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ Tài chính, tuy nhiên quan sát thực tế tại các CTCK cho thấy, việc vận dụng đôi khi cứng nhắc. Với các nghiệp vụ khó, phức tạp như các nghiệp vụ liên quan đến các tài sản tài chính sử dụng giá trị hợp lý, CTCK có xu hướng chờ được hướng dẫn một cách cụ thể, chi tiết từng tình huống phát sinh. Tuy nhiên, đây là việc làm hết sức thụ động, không phù hợp với xu hướng phát triển của kế toán quốc tế, bởi trong xu thế mới, các cơ quan quản lý nhà nước chỉ ban hành các nguyên tắc cơ bản, mang tính định hướng để các DN vận dụng vào tình huống cụ thể của mình chứ không thể hướng dẫn tất cả các tình huống phát sinh.

Về tổ chức xử lý dữ liệu kế toán quản trị, các CTCK không có tài khoản và sổ sách kế toán quản trị riêng mà hiện nay đều dựa vào nội dung chi tiết trên tài khoản và sổ của KTTTC, được mở trên phần mềm kế toán. Chính vì vậy, việc xử lý thông tin kế toán quản trị phụ thuộc nhiều vào khả năng tùy biến của phần mềm kế toán. Những công ty sử dụng phần mềm kế toán hơi cứng nhắc thì khi có nhu cầu thêm về thông tin quản trị, nhân viên kế toán phải xuất dữ liệu ra Excel và phân tích, tổng hợp theo

yêu cầu của nhà quản lý hoặc thậm chí không lọc được dữ liệu cần thiết từ bộ dữ liệu hiện có. Các kỹ thuật để xử lý dữ liệu kế toán quản trị trong các CTCK tương đối đơn giản, chưa sử dụng các mô hình phân tích sâu hơn như mô hình chi phí theo hoạt động (ABC), phân tích mối quan hệ chi phí – khối lượng – lợi nhuận (CVP)...

• *Về tổ chức hệ thống lưu trữ*

Đặc thù của CTCK là có lượng dữ liệu lớn nên các tài liệu và chứng từ kế toán cần lưu trữ nhiều, thời gian lưu trữ dài theo quy định của nhà nước. Tuy các CTCK đã sử dụng hình thức chứng từ điện tử, nhiều tài liệu lưu trữ bản mềm, song ghi nhận thực tế tại các CTCK vẫn cần nhiều không gian để lưu chứng từ giấy. Do diện tích các CTCK được ưu tiên sử dụng cho việc giao dịch và hệ thống máy tính, máy trạm nên không gian lưu trữ chứng từ thường chật hẹp và khó sắp xếp để có thể tìm kiếm dễ dàng khi có nhu cầu sử dụng lại. Cũng vì hạn chế trong không gian lưu trữ và lượng chứng từ, tài liệu giấy cần lưu trữ lớn nên có những CTCK không lưu trữ đủ chứng từ theo đủ thời gian quy định.

• *Về công tác tổ chức hệ thống kiểm soát*

Tổ chức hệ thống kiểm soát đã được CTCK chú trọng thực hiện, tuy đã xây dựng được các quy định, quy chế và có cả bộ phận độc lập thực hiện nhưng vẫn còn những hạn chế, trong đó nổi bật nhất là việc nhiều công ty kiểm soát mang tính hình thức. Các quy trình kiểm soát được thiết lập nhưng việc tuân thủ chưa nghiêm, các chế tài xử lý vi phạm chưa được xây dựng hoặc có nhưng ít áp dụng trong thực tế nên ít có tính răn đe và phòng ngừa hành động gây rủi ro.

Một hạn chế nữa là hoạt động kiểm soát hiện nay còn dựa chủ yếu vào các thiết lập sẵn có trên phần mềm kế toán. Khảo sát tại các

CTCK cho thấy, các tính năng bảo mật và kiểm soát trên phần mềm kế toán đang sử dụng tại các CTCK khá đầy đủ và hoàn chỉnh nhưng sẽ không hiệu quả nếu thiếu các thủ tục kiểm soát thêm. Ví dụ như việc kế toán viên tiết lộ tên đăng nhập và mật khẩu vào phần mềm hoặc không lưu trữ dữ liệu đúng nơi quy định,... làm cho các chức năng kiểm soát sẵn có trên thiết bị vô hiệu. Khi đó, nếu các hình thức kiểm soát bằng quy trình, quy chế không được thực hiện nghiêm túc mà chỉ dựa vào các thiết lập kỹ thuật sẵn có sẽ không đủ mạnh để phát hiện, phòng ngừa và xử lý rủi ro.

• *Về công tác tổ chức hệ thống báo cáo*

Tuy đây là việc được đánh giá là thực hiện tốt nhất trong tổ chức HTTKT tại CTCK, song bên cạnh kết quả đạt được vẫn còn một số vấn đề tồn tại như sau:

- Số lượng báo cáo nhiều, thời hạn nộp và công bố gấp đôi khi kế toán không kịp cập nhật số liệu, áp lực công việc cao, có thể xảy ra sai sót.

- Việc lập báo cáo phụ thuộc vào phần mềm, nhưng có những phần mềm kế toán chỉ tương thích một phần với phần mềm giao dịch và quản lý của công ty nên số liệu chưa đồng bộ. Điều đó khiến cho quá trình lập báo cáo mất nhiều thời gian hơn, khả năng xảy ra sai sót cao hơn.

- Do thiếu hướng dẫn của Bộ Tài chính về thực hiện đánh giá các tài sản tài chính theo giá trị hợp lý nên nhiều CTCK chưa thực hiện đánh giá lại các tài sản này, đặc biệt là các cổ phiếu chưa niêm yết trong danh mục chứng khoán tự doanh. Như vậy, khoản mục này vẫn được đánh giá theo giá gốc và tiềm ẩn nhiều nguy cơ về việc đánh giá sai giá trị khiến cho báo cáo tài chính của CTCK chưa thực sự phản ánh được tình hình tài chính và kinh doanh một cách trung thực, hợp lý.

- Việc lập các báo cáo quản trị thường làm thủ công bằng cách xuất dữ liệu ra Excel để xử lý, làm giảm hiệu quả của hệ thống, tốn thời gian và công sức. Bên cạnh đó, do ở khâu xác định nhu cầu thông tin và quản lý thiếu sót đối với thông tin kế toán quản trị nên các báo cáo quản trị lập ra dù đáp ứng về mặt nội dung nhưng chưa hỗ trợ tốt cho nhà quản lý trong việc quản lý và điều hành DN do thiếu các thông tin về dự toán, dự báo,...

Những vấn đề trên cho thấy, công tác tổ chức HTTKT trong các CTCK Việt Nam vẫn còn nhiều bất cập, ảnh hưởng không nhỏ đến chính DN và những người sử dụng thông tin khác. Trong khi đó, hệ thống kế toán của CTCK là hệ thống kế toán DN đầu tiên tại Việt Nam được sửa đổi theo chuẩn mực kế toán quốc tế. Những kết quả đạt được hay khó khăn, tồn tại trong quá trình triển khai hệ thống kế toán tại CTCK sẽ là bài học kinh nghiệm quý báu cho các DN khác khi áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế, đồng thời giúp các cơ quan quản lý nhà nước có những hướng dẫn và điều chỉnh hợp lý trong lộ trình áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế tại Việt Nam, giai đoạn 2020-2025.

3. Một số kiến nghị, giải pháp hoàn thiện

3.1 Giải pháp cho việc xác định nhu cầu thông tin và yêu cầu quản lý

Các CTCK cần xác định rõ nội dung thông tin, phạm vi thông tin, đối tượng sử dụng thông tin,... từ yêu cầu của nhà quản lý. Việc này cần làm ngay khi thiết kế và xây dựng HTTKT cũng như trong quá trình vận hành hệ thống để đáp ứng các nhu cầu thông tin phát sinh. Đặc biệt, các CTCK cần xác định được nhiệm vụ cụ thể cho hệ thống kế toán quản trị, làm căn cứ để xác định chi tiết nội dung thông tin và yêu cầu quản lý. Ví dụ, đối với các

CTCK có nhiều chi nhánh và phòng giao dịch, hệ thống kế toán quản trị có thể phân tích được kết quả và hiệu quả của các trung tâm doanh thu, trung tâm chi phí hay trung tâm lợi nhuận tùy theo mô hình tổ chức của công ty.

Để nâng cao nhận thức của nhà quản lý về hệ thống kế toán quản trị, CTCK có thể thực hiện đào tạo nội bộ hoặc tham gia các khóa học, các buổi hội thảo chuyên môn về việc sử dụng hệ thống thông tin kế toán quản trị trong quản lý và điều hành. Bên cạnh đó, các CTCK có thể học hỏi những kinh nghiệm và phương pháp quản trị tốt từ các công ty khác để thiết lập nhiệm vụ phù hợp và sử dụng hữu hiệu hệ thống thông tin kế toán.

3.2. Giải pháp hoàn thiện tổ chức dữ liệu đầu vào

Thứ nhất, các CTCK cần thiết kế hệ thống chứng từ kế toán quản trị riêng để thu nhận thông tin phục vụ mục tiêu quản trị của mình. Các CTCK cần xem xét các vấn đề: nội dung chứng từ và dữ liệu chứa trên chứng từ, tài liệu kế toán, phạm vi thu thập, trách nhiệm của những người tham gia lập chứng từ và tài liệu kế toán,... đồng thời xây dựng trình tự lưu chuyển chứng từ, tài liệu này trong nội bộ CTCK.

Thứ hai, cần tăng cường sử dụng dữ liệu điện tử. Do định hướng hoạt động của CTCK ngày càng sử dụng nhiều giao dịch điện tử, dịch vụ tư vấn tự động, quản lý danh mục đầu tư tự động... nên các dữ liệu của HTTKT tại CTCK sẽ chủ yếu là dữ liệu điện tử. Thêm vào đó, HTTKT cần thu thập nhiều dữ liệu từ bên ngoài DN như dữ liệu thị trường, dữ liệu từ các CTCK khác, từ các ngân hàng thanh toán, trung tâm lưu ký, sở giao dịch chứng khoán,... nên việc sử dụng dữ liệu điện tử sẽ giúp CTCK thu thập dữ liệu một cách nhanh chóng và chính xác hơn. Trong bối cảnh ứng dụng công

nghệ thông tin để hướng tới xác thực giao dịch theo thời gian thực thì HTTKT sử dụng dữ liệu điện tử theo thời gian thực sẽ nhanh chóng cung cấp thông tin hỗ trợ ra quyết định nhanh và chính xác hơn, từ đó tăng khả năng và cơ hội cạnh tranh cho CTCK.

• Giải pháp hoàn thiện tổ chức hệ thống xử lý dữ liệu

Như đã đề cập, CTCK nên lựa chọn phương pháp và công cụ xử lý dữ liệu kế toán quản trị phù hợp và hiện đại như mô hình ABC hay CVP,... thay vì chỉ phân tích thông tin tăng, giảm so với kế hoạch. Bên cạnh đó, CTCK cần tăng khả năng xử lý dữ liệu của phần mềm kế toán cũng như tăng khả năng đồng bộ thông tin của phần mềm kế toán với các phần mềm giao dịch và quản lý khác trong CTCK.

• Giải pháp hoàn thiện tổ chức hệ thống lưu trữ

Trong điều kiện công nghệ thông tin ngày càng phát triển và Cách mạng Công nghệ 4.0 có ảnh hưởng ngày càng sâu rộng trong mọi lĩnh vực, CTCK có thể hướng đến việc số hóa và lưu trữ chứng từ, tài liệu điện tử trong đó có chứng từ, tài liệu kế toán, sử dụng chuỗi khối (Block chain) vừa ghi nhận, theo dõi và lưu trữ các giao dịch một cách nhanh chóng, thuận tiện theo thời gian thực. CTCK nên xây dựng quy định về lưu trữ dữ liệu như quy định về tạo folder, tạo file, cách đặt tên, cách sắp xếp,... để việc lưu trữ khoa học và dễ dàng tìm kiếm, sử dụng lại khi cần.

Việc sao lưu dữ liệu từ phần mềm kế toán sang các thiết bị lưu trữ được thực hiện theo định kỳ, phù hợp với yêu cầu của phần mềm kế toán và kế hoạch hoạt động của CTCK. Tuổi thọ của thiết bị lưu trữ và tính an toàn của dữ liệu khi lưu trữ theo dạng kỹ thuật số cũng là vấn đề phải quan tâm. Việc bảo trì, bảo dưỡng hệ thống cũng phải làm thường xuyên, liên tục để đảm bảo

khả năng hoạt động, không làm gián đoạn, ảnh hưởng tới hoạt động chung của công ty.

Các thiết bị trực tiếp lưu trữ dữ liệu như máy tính, ổ cứng,... phải thường xuyên đánh giá lưu lượng đã sử dụng và lưu lượng còn trống để có kế hoạch mở rộng kho lưu trữ khi cần.

3.3. Giải pháp hoàn thiện tổ chức hệ thống kiểm soát

Muốn nâng cao hiệu quả kiểm soát, các CTCK cần thành lập bộ phận kiểm soát nội bộ độc lập, chuyên trách và được xây dựng bài bản theo quy chuẩn. Các quy trình hoạt động tại các bộ phận cần được giám sát chặt chẽ đảm bảo tính tuân thủ phải được thực hiện. Quy trình hoạt động và quy trình kiểm soát cần được xem xét lại hàng năm để tránh việc lạc hậu với những thay đổi trên thực tế, tránh việc kiểm tra theo lối mòn, không hiệu quả. Đối với tầng kiểm soát thứ hai là bộ phận quản lý rủi ro, để nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ phận này cần phải nâng cao tính độc lập, chuyên trách, trình độ chuyên môn về quản lý rủi ro và quản lý tài chính. Hiện nay, đã có những CTCK tiên phong trong việc thành lập ủy ban kiểm toán hay kiểm toán nội bộ trực thuộc hội đồng quản trị. Các CTCK có thể tham khảo và nhân rộng mô hình này nhằm đạt được hiệu quả tối đa trong kiểm soát tài chính, kế toán nói chung và HTTTKT nói riêng.

Về các biện pháp kiểm soát, CTCK cần bổ sung những tính năng trên để tăng khả năng kiểm soát của phần mềm kế toán. Bên cạnh đó, cần có kế hoạch kiểm tra báo cáo sử dụng hệ thống và dấu vết chỉnh sửa theo định kỳ nhằm phát hiện kịp thời các gian lận, sai sót. CTCK cần cập nhật những hình thức bảo mật mới nhất và yêu cầu nhân viên thực hiện nghiêm túc chế độ phân quyền và bảo mật bằng mật khẩu, không tiết lộ tài khoản và

mật khẩu truy cập phần mềm kế toán cho người khác.

Ngoài ra, các CTCK cũng cần hoàn thiện các quy trình xử lý nghiệp vụ kế toán và các thủ tục kiểm tra, kiểm soát tại chính bộ phận này, đặt trọng tâm vào việc hoàn thiện phân quyền hệ thống. Các vị trí cần phân tách gồm người phân tích hệ thống, người lập trình, người vận hành hệ thống máy tính, người sử dụng hệ thống, người quản trị thư viện dữ liệu và người kiểm soát dữ liệu.

3.4. Giải pháp hoàn thiện tổ chức hệ thống báo cáo

Hệ thống báo cáo kế toán trong CTCK bao gồm hệ thống báo cáo tài chính và hệ thống báo cáo quản trị. Đối với hệ thống báo cáo tài chính, các phương pháp lập và trình bày được Bộ Tài chính ban hành và bắt buộc CTCK tuân thủ chặt chẽ. Bản thân các CTCK cần thực hiện nghiêm túc việc lập và công bố thông tin báo cáo tài chính. Về tổ chức hệ thống báo cáo quản trị, các CTCK cần bổ sung các loại báo cáo phục vụ cho việc ra các quyết định ngắn hạn và dự báo như báo cáo định hướng hoạt động kinh doanh, báo cáo phân tích kết quả kinh doanh theo các tình huống, báo cáo kết quả theo các quyết định quản trị khác nhau... Bên cạnh đó, CTCK cần lựa chọn hình thức trình bày và thể hiện báo cáo dễ dàng sử dụng đối với nhà quản lý cũng như có thể phân quyền tự động cho các nhà quản lý được lập và sử dụng báo cáo trong phạm vi công việc của họ.

3.5. Một số giải pháp khác

Phần mềm kế toán là thành phần quan trọng và không thể thiếu trong HTTTKT tại CTCK. Các CTCK cần tăng tính linh hoạt và khả năng tùy biến của phần mềm kế toán theo nhu cầu thay đổi thường xuyên của CTCK. Bên cạnh đó, CTCK có thể nghiên cứu triển khai sử dụng hệ thống ERP để tích hợp các hệ thống thông tin trong công ty.

Một yếu tố quyết định sự thành công của việc tổ chức HTTTKT là con người. Các CTCK cần nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho kế toán viên, nâng cao tính tuân thủ cũng như khả năng sử dụng hệ thống của kế toán viên. Đồng thời, việc đào tạo để nâng cao khả năng linh hoạt, thích ứng với sự thay đổi của thể chế, chính sách cũng rất cần thiết trong bối cảnh hệ thống kế toán Việt Nam nói chung và hệ thống kế toán trong CTCK nói riêng đang có nhiều thay đổi như hiện nay.

Các giải pháp và kiến nghị trên cần được triển khai một cách có hệ thống, để HTTTKT thực sự trở thành công cụ quản lý hữu hiệu trong các CTCK Việt Nam. ■

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Phước Bảo Ân (2012). *Giáo trình Tổ chức hệ thống kế toán trong điều kiện tin học hóa - Tập 3*, Nxb Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh
2. Nguyễn Hữu Bình (2017), *Ảnh hưởng của hệ thống kiểm soát nội bộ và công nghệ thông tin đến chất lượng HTTTKT của các doanh nghiệp tại TP. Hồ Chí Minh*, *Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ*, 19(4Q)/2017, tr05-20
3. Bộ Tài chính (2014), *Thông tư 210/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán CTCK*.
4. Bộ Tài chính (2016), *Thông tư số 334/2016/TT-BTC, ngày 27/12/2016 sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và 04 của Thông tư 210/2014/TT-BTC hướng dẫn kế toán áp dụng cho CTCK*.
5. Lưu Thị Thanh Huệ (2013). *Nhận dạng và đánh giá mức độ ảnh hưởng của các nhân tố chi phối đến việc tổ chức HTTTKT trong các DN tại Việt Nam trong môi trường CNTT*, *Luận văn Thạc sỹ*, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh
6. Tô Hồng Thiên (2017). *Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức hệ thống thông tin kế toán tại các trường đại học công lập ở Việt Nam*, *Luận án Tiến sỹ*, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh
7. Romney, Marshall B., & Steinbart, Paul J. (2015). *Accounting Information Systems, 13th Edition*, Essex, England: Pearson Education, Inc
8. Tài liệu do phòng kế toán của các CTCK tham gia khảo sát cung cấp.